

Yên Định, ngày 30 tháng 9 năm 2020

Số: 29/2020/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Quỹ tín dụng nhân dân ĐT

Địa chỉ: Thôn N, xã ĐT, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị Đ1.

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- *Bị đơn:* Ông Trịnh Đăng C, sinh năm: 1955.

Địa chỉ: Thôn L, thị trấn Q, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trịnh Thị Đ, sinh năm: 1954 (vợ ông C).

Địa chỉ: Thôn L, thị trấn Q, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ gốc và lãi:

Các đương sự thống nhất thoả thuận: Ông Trịnh Đăng C vay tiền của Quỹ tín dụng nhân dân ĐT theo 06 hợp đồng vay vốn gồm: Hợp đồng tín dụng số

2010.102033 ngày 30/12/2010; Hợp đồng tín dụng số 2011.100313 ngày 15/02/2011; Hợp đồng tín dụng số 2011.101084 ngày 31/5/2011; Hợp đồng tín dụng số 2011.101487 ngày 30/7/2011; Hợp đồng tín dụng số 2011.101654 ngày 27/8/2011; Hợp đồng tín dụng số 2011.101799 ngày 16/9/2011. Vợ chồng ông Trịnh Đăng C và bà Trịnh Thị Đ còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân ĐT số tiền nợ như sau: Nợ gốc là 97.000.000đ, nợ lãi đến ngày 22/9/2020 là 400.901.500đ. Tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/9/2020 là 497.901.500đ (*Bốn trăm chín mươi bảy triệu, chín trăm lẻ một nghìn, năm trăm đồng*).

2.2. Về phương án trả nợ:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Vợ chồng ông Trịnh Đăng C và bà Trịnh Thị Đ sẽ trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 22/9/2020 là 497.901.500đ và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/9/2020 cho Quỹ tín dụng nhân dân ĐT sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2.3. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân ĐT, cụ thể đình chỉ giải quyết yêu cầu: Trường hợp vợ chồng ông C không trả được nợ, đề nghị xử lý tài sản thế chấp là nhà, đất đứng tên vợ chồng ông C tại thôn L, thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2.4. Về án phí:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận vợ chồng ông Trịnh Đăng C và bà Trịnh Thị Đ chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Trịnh Đăng C và bà Trịnh Thị Đ.

Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân ĐT 11.646.000đ (*Mười một triệu, sáu trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2015/0003607 ngày 08/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THAND huyện Yên Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Thắng

